TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 80/2019/HSST
Ngày 28/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bạc Thị Liên
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Thanh Hồng
2. Bà Phạm Thị Hồng Phượng

- Thư ký phiên toà: Ông Lường Văn Đoản - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*Ông Đỗ Thành Đạt* - Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2019/HSST ngày 15/5/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84 /2019/QĐXX-HS ngày 14/6/2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn T.Tên gọi khác**:** Không;Giới tính: Nam.
Sinh năm 1975. Tại Điện Biên
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Đội 9,xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
Dân tộc:Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: Không.
Con ông: Lò Văn M(đã chết), con bà: Lò Thị H, sinh năm 1950. Bị cáo có vợ là Lò Thị N, sinh năm 1973 và có 4 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không: Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa xét xử: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2019. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/3/2019, Lò Văn T từ nhà tại đội 9, xã Thanh H, huyện Đ lên rừng thuộc đội 9, xã T tìm trâu của gia đình, T đã tìm kiếm được 02 tổ ong khoảng 04 kg. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi T tiếp tục đi tìm sáp ong trong rừng thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi không biết tên và địa chỉ đang sử dụng ma túy. T lại gần hỏi người đàn ông đổi ong lấy ma túy để sử dụng. Người đàn ông đồng ý và đưa cho T 01 gói chứa 06 viên Methamphetamine và 01 gói

chứa Heronie đều được gói bằng nilon màu hồng miệng hơ lửa hàn kín.T nhận 02 gói ma túy rồi đưa hết số ong kiếm được cho người đàn ông đó. Sau đó người đàn ông đi đâu T không biết còn T mở gói Heronie ra lấy một ít sử dụng bằng hình thức hít rồi gói lại như cũ và nhặt mảnh nilon vỏ kẹo gói 02 gói ma túy lại thành 01 gói rồi cất vào túi áo bên trái đang mặc và đi về nhà. Hồi 19 giờ cùng ngày, khi T đi về đến khu vực đường thuộc đội 9, xã T, huyện Đ thì bị tổ công tác Đồn Biên Phòng Thanh L tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ tại túi áo bên trái đang mặc trên người T 01 gói gói bằng vỏ kẹo bên trong có 01 gói Heronie và 01 gói bên trong chứa 06 viên Methamphetamine

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 25/3/2019 đã xác định: Số cục bột màu trắng thu giữ của bị cáo Lò Văn T có khối lượng là 2,66 gam, trích 0,09 gam gửi giám định.

06 viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn T có khối lượng 0,6 gam, trích 0,2 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 380/GĐ-PC09 ngày 02/4/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T là chất ma túy loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKSĐB ngày 14/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 42 tháng đến 48 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Điện Biên không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Lò Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy. Nhân cơ hội đi vào rừng tìm trâu của gia đình và tìm kiếm được 02 tổ ong nặng khoảng 04 kg và trong lúc tiếp tục đi tìm sáp ong trong rừng bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi không rõ tên tuổi địa chỉ đang sử dụng ma túy, bản thân nghiện nên bị cáo nảy sinh ý định đổi sáp mật ong lấy ma

túy. Người đàn ông dân tộc Thái đồng ý và đưa cho bị cáo 01 gói bên trong chứa 06 viên Methamphetamine, và 01 gói Heroine cả hai gói đều được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng miệng hơ lửa hàn kín.

Sau khi đổi 4kg sáp mật ong được ma túy bị cáo mở ra lấy một ít sử dụng còn lại gói như cũ cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc đi về nhà. Hồi 19 giờ ngày 24/3/2019, khi T đến khu vực đường thuộc đội 9, xã T, huyện Đ thì bị tổ công tác Đồn Biên Phòng Thanh L tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ tại túi áo bên trái đang mặc trên người 2,66 gam heroine và 0,6 gam Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 2,66 gam Heroine và 0,6 gam Methamphetamine, kết luận giám định là Heroine và Methamphetamine. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Hành vi tàng trữ 2,66 gam Heroine và 0,6 gam Methamphetamine trên người mục đích để sử dụng của bị cáo. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015.Tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 3,26 gam được quy định tại cùng Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015. Vì vậy hành vi tàng trữ hai chất ma túy có tổng khối lượng 3,26 gam của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Cáo trạng của VKSND huyện Đ đã truy tố bị cáo là đúng ng□ời, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự tr□ớc pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh h□ởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n□ớc về chất ma tuý. Bị cáo nhận thức đ□ợc tác hại của ma tuý, nhận thức đ□ợc hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại tỉnh Đ, bản thân không được học hành lớn lên xây dựng gia đình với Lò Thị N bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2008. Bản thân chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không phải nhỏ nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi

xã hội một thời gian để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma tuý. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi bị cáo đã gặp tại khu rừng theo bị cáo khai đã đổi Heroine và Methamphetamine cho bị cáo, do không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng. Tịch thu tiêu huỷ 2,66 gam Heroine đã trích 0,09 gam gửi giám định không hoàn lại và 0,6 gam Methamphetamine đã trích 0,2 gam gửi giám định không hoàn lại.

[7].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt bị cáo 42 tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (24/3/2019).

3. Vật chứng**:** Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ 2,66 gam heroine đã trích 0,09 gam gửi giám định không hoàn lại. 0,6 gam Methamphetamine trích 0,2 gam gửi giám định không hoàn lại.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 15/5/2019).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/6/2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bộ phận HNV CAH Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạc Thị Liên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Bộ phận HNVCA huyện Điện Biên;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạc Thị Liên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊTOÀ	HỘI THẨM NHÂN DÂN
Lò Thanh Hồng	**Bạc Thị Liên**	**Phạm Thị Hồng Phượng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ	HỘI THẨM NHÂN DÂN
Lường Văn Hịa	**Bạc Thị Liên**	**Nguyễn Quang Khải**